

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 24-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trai;

Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Minh T (tên gọi khác: Bọ), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 138 khu phố T1, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thế L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Ngày 17/5/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 59 (năm mươi chín) tháng 12 (mười hai) ngày về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 130/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2016;

+ Ngày 25/12/2014 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 06 (sáu) tháng theo Quyết định số 99/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Chấp hành xong ngày 25/6/2015

Bị bắt, tạm giam ngày 10/10/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1995; nơi cư trú: 495 khu phố N, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/10/2017 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thị xã Thuận An phối hợp cùng Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ số 138 khu phố T1, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, là nơi ở của Trương Minh T. Ngoài ra tại nhà còn có Nguyễn Công H là bạn của T. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại góc bên phải phòng ngủ của T. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét phòng ngủ của T phát hiện thêm 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy tổng hợp) để trong một hộp giấy màu trắng dưới tủ sắt phía bên phải nên đưa T và H về trụ sở Công an để làm việc. Tại cơ quan Công an, T khai nhận số ma túy trên là của T mua của một đối tượng không rõ tên, địa chỉ tại địa bàn quận G, Thành phố M vào khoảng 17 giờ ngày 09/10/2017 với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Riêng H không biết số ma túy trên là do T mua của ai mà chỉ sử dụng chung ma túy với T.

Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy tổng hợp).

Theo kết luận giám định số 464/MT-PC54 ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể (tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nylon hàn kín gồm 01 (một) gói nylon lớn (ký hiệu M1) và 02 (hai) gói nylon nhỏ (ký hiệu M2)) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,3499 gam (M1) và trọng lượng 0,3013 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT ngày 04/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Minh T tại địa chỉ số 138 khu phố T1, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp) để trong một hộp giấy màu trắng dưới tủ sắt phía bên phải phòng ngủ của Trương Minh T và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại góc bên phải phòng ngủ. Ngày 10/10/2017 Trương Minh T bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp. Hành vi của bị cáo Trương Minh T tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, có trọng lượng 1,3499 gam (M1) và trọng lượng 0,3013 gam (M2), loại Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, dễ thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy về để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methaphetamin, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt về tội cố ý gây thương tích và từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương do sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, mức khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) cao hơn mức khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 464/MT-PC54 xác định là loại Methamphetamine, là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Công H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trương Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 464/MT-PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2018).

3. Về án phí:

Bị cáo Trương Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

